

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

-----o0o-----



GIÁO TRÌNH

**MÔN HỌC: THỰC HÀNH VẬN TẢI GIAO NHẬN VÀ BẢO HIỂM TRONG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 404 /QĐ- CĐTMDL ngày 05 tháng 07
năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch)*

Lưu hành nội bộ

Thái Nguyên, 2022

LỜI GIỚI THIỆU

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngành thương mại Việt Nam diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường và chủ động hội nhập kinh tế với thế giới và khu vực. Hình thức thương mại điện tử mới ra đời làm thay đổi cơ bản nền thương mại của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Trong đó hoạt động vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa vẫn giữ vai trò rất quan trọng trong hoạt động thương mại.

Để củng cố những kiến thức cơ bản về vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử và để có tài liệu phục vụ giảng dạy cho học sinh chuyên ngành trong trường Cao đẳng thương mại và du lịch, tập thể tác giả đã biên soạn giáo trình “Thực hành Vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử”. Giáo trình để làm tài liệu giảng dạy cho học sinh ngành Thương mại điện tử trình độ trung cấp.

Trong quá trình biên soạn giáo trình “Thực hành Vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử”. Tác giả đã nhận được những ý kiến đóng góp hiệu quả của các giảng viên khoa quản trị kinh doanh, các thầy cô giáo trong hội đồng khoa học nhà trường. Tác giả xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của các đồng nghiệp.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót và những hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của độc giả để giúp cho quá trình được hoàn thiện hơn. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Khoa Quản trị kinh doanh, trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch – số 478 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên

Chân thành cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

CHƯƠNG 1: THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ VẬN TẢI	13
1. Thực hành nghiệp vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển.....	15
1.1. Nghiệp vụ thuê tàu chợ.....	15
1.1.1. Thực hành quy trình tiến hành thuê tàu chợ (6 bước)	15
1.1.2. Thực hành lập vận đơn đường biển (Ocean Bill of Lading – B/L)	15
1.1.3. Thực hành đàm phán hợp đồng thuê tàu chợ.....	17
1.2. Nghiệp vụ thuê tàu chuyến	21
1.2.1. Thực hành quy trình thuê tàu chuyến	21
1.2.3. Thực hành đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng thuê tàu chuyến.....	22
1.3. Nghiệp vụ thuê tàu định hạn	22
1.3.1. Thực hành quy trình thuê tàu chuyến	22
1.3.2. Thực hành lập vận đơn đường biển (Ocean Bill of Lading – B/L)	23
1.3.3. Thực hành đàm phán hợp đồng thuê tàu chuyến.....	23
1.4. Nghiệp vụ chuyên chở hàng hoá bằng container.....	23
1.4.1. Thực hành quy trình gửi hàng nguyên container.....	23
1.4.2. Thực hành quy trình gửi hàng lẻ.....	25
1.4.3. Thực hành quy trình gửi hàng kết hợp (FCL/LCL- LCL/FCL)	25
1.4.4. Xác định giá cước và chi phí chuyên chở hàng hoá bằng container	25
2. Thực hành vận tải hàng hóa bằng đường hàng không	26
2.1. Đàm phán cước hàng không	26
2.2. Chứng từ vận tải hàng không - khiếu nại và bồi thường	26
2.2.1. Lập chứng từ dùng trong vận tải hàng không.....	26
2.2.2. Khiếu nại và bồi thường.....	26
2.3. Xác định trách nhiệm của người chuyên chở đối với hàng hoá theo luật hàng không dân dụng Việt nam.....	27
2.3.1. Trách nhiệm của người chuyên chở.....	27
2.3.2. Khiếu nại và kiện tụng người chuyên chở hàng không	27
3. Thực hành vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường sắt	28

3.1. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	28
3.1.2. Thực hiện hợp đồng vận tải	34
3.2. Thực hành vận tải bằng đường sắt.....	35
3.2.1. Quy trình vận tải hàng hóa bằng đường sắt	35
3.2.2. Đàm phán hợp đồng vận tải đường sắt	35
CHƯƠNG 2: THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ GIAO NHẬN.....	44
1. Nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu tại cảng biển.....	46
1.1. Thực hành trình tự giao nhận với hàng xuất khẩu.....	46
1.2. Thực hành trình tự giao nhận với hàng nhập khẩu.....	46
2. Nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu bằng container.....	46
2.1. Thực hành đóng hàng vào container.....	46
2.2. Thực hành phân loại hàng hóa chuyên chở	47
2.3. Xác định và kiểm tra các loại, kiểu container khi sử dụng.....	48
2.4. Kỹ thuật chất xếp, chèn lót hàng hóa trong container	48
2.5. Cước phí trong chuyên chở hàng hóa bằng container	48
3. Giao nhận hàng hoá xnk bằng đường hàng không.....	48
3.1. Chuẩn bị các chứng từ.	48
3.2. Quy trình làm giao nhận của các đại lý hàng không.	49
3.3. Quy trình làm giao nhận của người giao nhận hàng không.....	49
3.3.1. Đối với hàng xuất khẩu:.....	49
3.3.2. Đối với hàng nhập khẩu.....	50
4. Giao nhận hàng hoá xnk bằng đường bộ, đường sắt.....	50
4.1. Giao nhận đường bộ.....	50
4.2. Giao nhận đường sắt	51
CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM	53
1. Thực hành phân loại rủi ro trong bảo hiểm hàng hóa	55
1.1. Phân loại rủi ro hàng hải (Marine Risks).....	55

1.2. Phân loại rủi ro đặc biệt (Extraneous Risks).	57
1.3. Phân loại rủi ro loại trừ (Excluded Risks).	58
2. Đàm phán các điều khoản của hợp đồng bảo hiểm	61
CHƯƠNG 4: VẬN TẢI GIAO NHẬN VÀ BẢO HIỂM.....	64
1. Vận tải, giao nhận truyền thống và vận tải, giao nhận trong thương mại điện tử.....	66
2. Bảo hiểm truyền thống và bảo hiểm trong thương mại điện tử.....	66

Tailieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Thực hành Vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong Thương mại điện tử

2. Mã số môn học: MH22

3. Vị trí, tính chất của môn học

3.1. Vị trí:

Môn học thực hành nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong Thương mại điện tử là môn học nằm trong nhóm các môn học chuyên môn, được xây dựng dùng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử. Môn học được bố trí giảng dạy sau môn học vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử.

3.2. Tính chất:

Môn học thực hành vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong Thương mại điện tử là môn học thực hành. Đánh giá kết quả môn học bằng hình thức thi hết môn.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

Củng cố kiến thức về các nghiệp vụ vận tải giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử.

Tăng cường hiểu biết thực tế cho học sinh về các nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong Thương mại điện tử

4.2 Về kỹ năng:

Sau khi hoàn thành môn học, người học thành thạo các kỹ năng sau:

- Kỹ năng thực hiện các quy trình về giao nhận, vận tải và bảo hiểm
- Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng giao nhận, vận tải, bảo hiểm hàng hóa
- Kỹ năng lập vận đơn chứng từ trong vận tải

- Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học sinh có khả năng tự học, tự nghiên cứu ngoài các giờ học trên lớp, chủ động tư duy, sáng tạo.

Học sinh có thái độ nghiêm túc khi nghiên cứu môn học, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập; rèn luyện được tác phong công nghiệp, lễ lối làm việc của người lao động tốt.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II	Các môn học chuyên môn	64	1590	511	1035	44
II.1	Môn học cơ sở	15	225	184	31	10
MH07	Kinh tế vi mô	3	45	43	-	2

MH08	Thương mại điện tử căn bản	3	45	43	-	2
MH09	Pháp luật thương mại điện tử	2	30	28	-	2
MH10	Mạng máy tính	2	30	15	14	1
MH11	Marketing điện tử	2	30	28	-	2
MH12	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	45	27	17	1
II.2	Các môn học chuyên môn	47	1335	298	1004	33
MH13	Tiếng Anh thương mại	4	60	57	-	3
MH14	Nghiệp vụ kinh doanh TM dịch vụ	4	60	57	-	3
MH15	Quản trị tác nghiệp TMĐT	4	60	57	-	3
MH16	Nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong TMĐT	3	45	43	-	2
MH17	Khai báo hải quan điện tử	2	30	28	-	2
MH18	Thanh toán điện tử	2	30	28	-	2
MH19	An toàn hệ thống thông tin	2	30	28	-	2
MH20	Thực hành mạng và quản trị mạng	3	90	-	86	4
MH21	TH tác nghiệp TMĐT	3	90	-	86	4
MH22	TH vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong TMĐT	2	60	-	56	4
MH23	TH khai báo hải quan ĐT	2	60	-	56	4
MH24	Thực tập tốt nghiệp	16	720		720	
II.3	Các môn học, mô đun tự chọn	2	30	28	-	2
MH25	Kỹ năng bán hàng trực tuyến	2	30	28	-	2
MH26	Khởi sự kinh doanh	2	30	28	-	2
	Tổng cộng	76	1845	605	1183	57

5.2. Chương trình chi tiết môn học

Số TT	Tên chương mục	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý Thuyết	Thực hành/Thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Thực hành nghiệp vụ vận tải	15	0	14	1
2	Chương 2: Thực hành nghiệp vụ giao nhận	15	0	14	1
3	Chương 3: Thực hành nghiệp vụ bảo hiểm	10	0	9	1
4	Chương 4: Vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử	20	0	19	1
	Cộng	60	0	56	4

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn thực hành thương mại điện tử

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, bài giảng và bộ bài tập lưu hành nội bộ, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Thực hành/ Thuyết trình	Thực hành/ Vấn đáp	Sau 10 giờ.
Định kỳ	Thực hành/ Thuyết trình	Thực hành/ Vấn đáp	Sau 14 giờ

Kết thúc môn học	Thực hành/ Thuyết trình	Thực hành/ Vấn đáp	Sau 60 giờ
------------------	----------------------------	-----------------------	------------

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng trung cấp Thương mại điện tử

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* Lý thuyết: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* Thảo luận: Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* Hướng dẫn tự học theo nhóm: Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

* Thực hành: Làm mẫu, chia nhóm, thực hành theo mẫu.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự 100 % các buổi thực hành. Nếu người học vắng tiết thực hành phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung

cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Thực hành: Người học sẽ thực hành đầy đủ các nội dung của bài học theo yêu cầu.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Thương mại, *Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại*, 2004.

[2]. Tạ Thị Hồng Hạnh, *Hành vi khách hàng*, NXB Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh, 2009.

[3]. Thierry Lefeuvre, *Quản lý thương mại đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013.

[4]. Lê Thị Hà Phương, *Luận văn: Khảo sát hành vi mua hàng của khách hàng tại 3 siêu thị: Hapro Mart, Big C, Co.op Mart và một số khuyến nghị cho các siêu thị bán lẻ tại Hà Nội*, 2011.

CHƯƠNG 1: THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ VẬN TẢI

GIỚI THIỆU CHƯƠNG

Chương 1 là chương thực hành về các nghiệp vụ vận tải hàng hóa bằng các phương tiện khác nhau như đường biển, đường hàng không, đường bộ và đường sắt.

MỤC TIÊU

+ Về kiến thức:

Củng cố kiến thức về các nghiệp vụ vận tải trong thương mại điện tử.

Tăng cường hiểu biết thực tế cho học sinh về các nghiệp vụ vận tải trong Thương mại điện tử

+ Về kỹ năng:

Sau khi hoàn thành môn học, người học thành thạo các kỹ năng sau:

- Kỹ năng thực hiện các quy trình về vận tải
- Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng vận tải
- Kỹ năng lập vận đơn chứng từ trong vận tải
- Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Học sinh có khả năng tự học, tự nghiên cứu ngoài các giờ học trên lớp, chủ động tư duy, sáng tạo, tham gia vào các bài tập thực hành

- Học sinh có thái độ nghiêm túc khi nghiên cứu học phần, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập; rèn luyện được tác phong công nghiệp, lễ l貌 làm việc của người lao động tốt.

- Học sinh tự chịu trách nhiệm trong việc vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế.

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy thực hành tích cực (vấn đáp, làm mẫu); yêu cầu người học thực hiện lại các thao tác theo mẫu (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động chuẩn bị trước bài học trong giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy các yêu cầu thực hành trong chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành thương mại điện tử
- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- Các điều kiện khác: Không có

KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

- Nội dung:
 - + Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - + Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - + Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - Trong quá trình học tập, người học cần:
 - Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- Phương pháp:
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: 0 điểm kiểm tra (hình thức: Vấn đáp/Thực hành)
 - + Kiểm tra định kỳ thực hành: 1 điểm kiểm tra (hình thức: Vấn đáp/Thực hành)

NỘI DUNG

1. Thực hành nghiệp vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển

1.1. Nghiệp vụ thuê tàu chợ

1.1.1. Thực hành quy trình tiến hành thuê tàu chợ (6 bước)

Quy trình thuê tàu chợ có thể khái quát thành các bước cụ thể như sau:

+ Bước 1: Chủ hàng thông qua người môi giới, nhờ người môi giới tìm tàu hỏi tàu để vận chuyển hàng hoá cho mình.

+ Bước 2: Người môi giới chào tàu hỏi tàu bằng việc gửi giấy lưu cước tàu chợ (liner booking note)

Giấy lưu cước thường được in sẵn thành mẫu, trên đó có các thông tin cần thiết để người ta điền vào khi sử dụng, việc lưu cước tàu chợ có thể cho một lô hàng lẻ và cũng có thể cho một lô hàng lớn thường xuyên được gửi. Chủ hàng có thể lưu cước cho cả quý, cả năm bằng một hợp đồng lưu cước với hãng tàu.

+ Bước 3: Người môi giới với chủ tàu thoả thuận một số điều khoản chủ yếu trong xếp dỡ và vận chuyển.

+ Bước 4: Người môi giới thông báo cho chủ hàng kết quả lưu cước với chủ tàu.

+ Bước 5: Chủ hàng đón lịch tàu để vận chuyển hàng hoá ra cảng giao cho tàu.

+ Bước 6: Sau khi hàng hoá đã được xếp lên tàu, chủ tàu hay đại diện của chủ tàu sẽ cấp cho chủ hàng một bộ vận đơn theo yêu cầu của chủ hàng.

Qua các bước tiến hành thuê tàu chợ chúng ta thấy người ta không ký hợp đồng thuê tàu. Khi chủ hàng có nhu cầu gửi hàng bằng tàu chợ chỉ cần thể hiện trên giấy lưu cước với hãng tàu và khi hãng tàu đồng ý nhận hàng để chở thì khi nhận hàng, hãng tàu sẽ phát hành vận đơn cho người gửi hàng. Vận đơn khi đã phát hành nghĩa là chủ tàu có trách nhiệm thực hiện việc vận chuyển lô hàng.

Yêu cầu thực hành: Học sinh thực hành quy trình thuê tàu và xây dựng hợp đồng thuê tàu

1.1.2. Thực hành lập vận đơn đường biển (Ocean Bill of Lading – B/L)

MẪU VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN

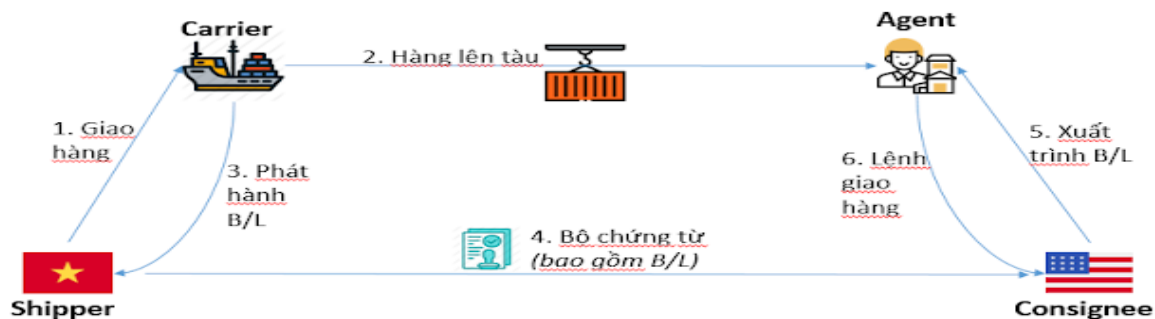
1. Đơn đặt hàng số	
2. Tên tàu/số chuyến	
3. Loại vận	

đơn							
4.Cước và các loại phí							
5.Người gửi hàng							
6.Người nhận hàng							
7.Bên nhận thông báo							
8.Số container	Mô tả hàng hóa	Tem mác đánh dấu hàng hóa	Số lượng hàng	Cân nặng hàng	Tổng cân nặng	Số khối	Mã định danh hàng hóa
9.Cảng bốc hàng							
10. Cảng dỡ							
11.Cảng giao hàng							
12.Ghi chú							

Quy trình phát hành và sử dụng Bill of Lading – B/L

Khi cấp vận đơn, người chuyên chở (chủ tàu) hoặc đại diện của họ phải ký phát hành vận đơn và ghi rõ tư cách pháp lý. Trong thực tế, vận đơn thường do người chuyên chở, chủ tàu, thuyền trưởng hoặc đại lý của người chuyên chở, chủ tàu hay thuyền trưởng ký.

Vận đơn đường biển được phát hành theo các bản gốc (Original) và bản sao (Copy). Các bản gốc được phát hành theo bộ, một bộ có thể có một bản gốc duy nhất hoặc hai hay nhiều bản gốc giống nhau.



- (1) Người gửi hàng giao hàng cho người vận tải (người chuyên chở)
- (2) Người vận tải phát hành vận đơn cho người gửi hàng
- (3) Người gửi hàng chuyển bộ chứng từ (bao gồm vận đơn) cho người nhận hàng
- (4) Người nhận hàng xuất trình vận đơn cho đại lý của người vận tải ở cảng đến để nhận hàng (phải xuất trình vận đơn gốc trừ trường hợp đặc biệt)
- (5) Đại lý của người vận tải ở cảng đến giao hàng cho người nhận hàng

Yêu cầu thực hành:

Lập vận đơn đường biển cho một công ty gửi hàng với các số liệu cho trước của giảng viên

1.1.3. Thực hành đàm phán hợp đồng thuê tàu chợ

Mẫu hợp đồng thuê tàu

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀU

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2018, hợp đồng được thống nhất ký kết bởi:

CHỦ TÀU:

NGƯỜI THUÊ TÀU:

1. MÔ TẢ TÀU:

TÊN TÀU: MV. MARITIME 01 DWT

IMO (INTERNATIONAL MARITIME ORGANIZATION) HÀNG HẢI QUỐC TẾ SỐ: 9563873

MMSI: (MARITIME MOBILE SERVICE IDENTITY) MÃ NHẬN DẠNG DỊCH VỤ DI ĐỘNG

HÀNG HẢI: 574000780

TÍN HIỆU GỌI: 3WEM9

CỜ TÀU: VIỆT NAM

AIS VESSEL TYPE (AUTOMATIC IDENTIFICATION SYSTEM): HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH HAY

PHÂN LOẠI TÀU : CHỜ HÀNG HÓA

TỔNG TRỌNG TẢI: 2997

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 5177 T

CHIỀU DÀI x CHIỀU NGANG; 91,94m x 15.33m

NĂM ĐÓNG TÀU : 2017

TÌNH TRẠNG : CÒN HOẠT ĐỘNG

THỜI GIAN: 12 THÁNG do người thuê tàu chọn trên cơ sở +/- 15 NGÀY

NGÀY GIAO TÀU: 12-15 tháng 1 năm 2018

PHẠM VI THUƠNG MẠI: Theo cấp tàu (toàn Châu Á, ...)

HÀNG HOÁ LOẠI TRỪ: KHÔNG

CẢNG BỐC: HỒ CHI MINH, VIỆT NAM

CẢNG DỖ: BEIHAI, CHINA

GIÁ THUÊ: 2000 USD /ngày

TRÁCH NHIỆM MÔI GIỚI: Người thuê có trách nhiệm trả phí môi giới cho bên môi giới

HÌNH THỨC THANH TOÁN: Thanh toán 15 ngày một lần trong vòng 03 ngày làm việc của ngân

hàng tại Việt Nam ngay sau khi nhận được yêu cầu thanh toán của Chủ tàu.

Ủy thác: ủy thác cho phép ai sử dụng tàu: Không được phép

2. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KHÁC:

Các điều khoản và điều kiện khác được liệt kê như sau:

1. Tại cảng, nếu điều kiện thời tiết cho phép, thuận tiện cho thuyền viên mở và đóng cửa hầm khi

được yêu cầu, nếu được chấp nhận bởi các quy định địa phương, mặt khác nếu phải thuê nhân

công trên bờ thì Bên Thuê tàu sẽ chịu.

2. Việc xếp hàng hóa sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của Thuyền Trưởng. Chủ tàu đảm bảo rằng

Thuyền Trưởng hợp tác với Bên Thuê tàu và/hoặc phía nhà xuất khẩu của bên Thuê tàu bằng mọi

cách có thể để xếp được lượng hàng tối đa theo ý của bên Thuê tàu. Theo thông lệ hải quan của

cảng và tùy thuộc vào từng loại hàng hóa mà việc xếp hàng phải đảm bảo an toàn cho tàu, được

lập bằng văn bản và cung cấp cho chủ tàu từ nhà xuất khẩu số lượng chính xác theo yêu cầu của

Thuyền trưởng.

3. Chủ tàu bị buộc giao và giữ tàu, các thuyền viên của tàu và những gì liên quan được nhắc tới ở

đây được cung cấp với các chứng nhận đã hoàn tất, chấp nhận các trang thiết bị, cho phép tàu và

thuyền viên mang theo hàng hóa và kinh doanh trong giới hạn cho phép của bên Thuê Tàu. Đây

là trách nhiệm của Thuyền trưởng và chủ tàu để thu xếp sao cho đúng với các điều lệ của các giấy

tờ chứng nhận. Nếu sai, bất kỳ chi phí phát sinh nào sẽ do chủ tàu chịu.

4. Tàu không chở dằn rấn nguyên khối.

5. Tàu được giao với nhiên liệu đủ vận hành – Giá nhiên liệu là:

6. Chủ tàu đảm bảo rằng tàu hoạt động trong tình trạng tốt trong suốt quá trình thuê tàu dưới sự bảo

hộ của tổ chức bảo hiểm. Việc bồi thường hàng hóa nếu có sẽ được giàn xếp theo NYPE vào ngày

hàng đã dỡ xong. Bên thuê tàu sẽ theo CLL việc giao hàng trên tàu.

7. Tàu sẽ trở lại bến cảng trên hành trình tàu dưới việc thuê kỳ hạn này, với lý do rủi ro tai nạn hay

hư hỏng hoặc sự cố mất mát tại cảng hoặc trên biển hoặc do sự sai lệch hướng đi của hành trình

tàu mà nguyên nhân do thuyền viên hoặc một ai đó trên tàu bị ốm hoặc tai nạn. (những hàng hóa

siêu trọng được chở theo yêu cầu của Bên thuê tàu), hoặc do Thuyền trưởng từ chối hoặc thuyền

viên không thi hành nhiệm vụ của mình. Việc thuê tàu sẽ bị đình chỉ từ thời điểm mất khả năng

cho đến khi tàu trở lại tình trạng hoạt động bình thường ở vị trí tương đương vị trí ban đầu và do

đó hành trình tàu sẽ được bắt đầu lại. Tất cả những chi phí phát sinh bao gồm cả việc tiêu hao

nhiên liệu trong thời gian đình chỉ hoạt động tàu sẽ do Chủ tàu chịu.

8. Chủ tàu cập nhật thông tin do bên thuê tàu một cách đều đặn trong suốt thời gian thuê tàu như

việc “tạm ngừng thuê”. Thời gian mong đợi hoàn tất tàu lại trở lại thời hạn thuê tàu như ban đầu.

Nếu vì việc sửa chữa một phần thân tàu hay máy móc hoặc thiết bị tàu sẽ được ước tính thời gian

tạm ngừng thuê là 30 ngày liên tiếp. Bên Thuê tàu có quyền lựa chọn việc hủy thời gian này trong

hợp đồng thuê tàu kỳ hạn này. Sau khi thống nhất đồng ý sẽ có hiệu lực để giao bất kỳ loại hàng

nào trên boong tàu. Khi giao tàu, hầm hàng phải được quét dọn sạch, rửa bằng nước và phải khô

ráo và sẵn sàng cho việc chất hàng hóa dự kiến dưới sự kiểm tra của bên thuê tàu. Hầm hàng

không có muối, không chất lỏng và hoặc dính rỉ sắt và những hàng hóa bị sót lại của những chuyến

hàng trước để đảm bảo hài lòng đối với giám định viên độc lập. Nếu hầm tàu không đảm bảo và

tàu sẽ trong tình trạng tạm ngừng thuê cho đến khi qua được lần giám định lại. Tất cả chi phí trực

tiếp liên quan đến việc giám định lại này bao gồm cả phí tiêu hao nhiên liệu sẽ do chủ tàu chịu.

9. Trong việc tàu bị trì hoãn hoặc bị hạn chế sử dụng một phần tại cảng xếp và/hoặc cảng dỡ hoặc